BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 727 /BNV-TCBC V/v báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021; việc giảm biên chế giáo viên, nhân viên y tế giai đoạn 2015-2021; nhu cầu biên chế giáo viên và nhân viên y tế giai đoạn 2022-2026	*Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2022*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Văn bản số 5282/BNV-TCBC ngày 21/10/2021 của Bộ Nội vụ Bộ Nội vụ về việc báo cáo tổng kết thực hiện, quản lý biên chế giai đoạn 2016-2021, đề xuất biên chế giai đoạn 2022-2026, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành), Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có báo cáo gửi Bộ Nội vụ. Tuy nhiên trong quá trình tổng hợp, nhiều địa phương số liệu chưa thống nhất với số Bộ Nội vụ thẩm định, điều chỉnh, bổ sung, đặc biệt là biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. Do vậy, để có cơ sở đề xuất về biên chế giai đoạn 2022-2026 (trong đó có biên chế giáo viên, nhân viên y tế) báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, hai Đại học Quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát tổng hợp, báo cáo một số nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn từ năm 2015 đến hết thời điểm 31/12/2021.

2. Báo cáo số trường, số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp), biên chế giáo viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập giai đoạn 2015-2021; Dự kiến về số trường, số lớp, số học sinh và nhu cầu biên chế sự nghiệp, biên chế giáo viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026 (trong đó có cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập).

3. Báo cáo số đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số giường bệnh, biên chế sự nghiệp y tế giai đoạn 2015-2021; Dự kiến về số đơn vị sự nghiệp y tế công lập, số giường bệnh và nhu cầu biên chế sự nghiệp y tế giai đoạn 2022-2026.

(Các Bộ, ngành, hai Đại học Quốc gia báo cáo theo Biểu số 1, 2, 3, 4, 5; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo theo Biểu số 1A, 2 A, 3A, 4A, 5A).

Báo cáo và biểu mẫu của các Bộ, ngành, hai Đại học Quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Tổ chức – Biên chế trước ngày 15/3/2022 để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế; file mềm đề nghị gửi vào địa chỉ email: nguyenmanhhung6774@gmail.com./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Thừa

BỘ, NGÀNH:... **BIỂU SỐ 1**

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Kèm theo Công văn số 27/BNV-TCBC ngày 02/03/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Lĩnh vực	Năm 2015				Đến thời điểm 31/12/2021				
		Tổng số ĐVSN	Trong đó:			Tổng số ĐVSN	Trong đó:			
			ĐVSN do NSNN bảo đảm	ĐVSN tự bảo đảm một phần CTX	ĐVSN tự bảo đảm CTX		ĐVSN do NSNN bảo đảm	ĐVSN tự bảo đảm một phần CTX	ĐVSN tự bảo đảm CTX	ĐVSN tự bảo đảm CTC&CĐT
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=6+7+8+9	6	7	8	9
I	**Lĩnh vực GDĐT**									
1	Đại học									
2	Cao đẳng sư phạm									
3	Trung cấp sư phạm									
4	Các cơ sở giáo dục có tên gọi khác (*)									
II	**Lĩnh vực GDNN**									
1	Cao đẳng									
2	Trung cấp									
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp									
4	Các cơ sở GDNN có tên gọi khác (*)									
III	**Lĩnh vực y tế**									
IV	**Lĩnh vực KHCN**									
V	**Lĩnh vực VHTT&DL**									
VI	**Lĩnh vực Thông tin & Truyền thông**									
VII	**Lĩnh vực sự nghiệp khác**									
	Công									

Ghi chú:

- Đề nghị rà soát, thống kê số liệu đúng theo từng lĩnh vực nêu tại cột B;
- (*) Cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp có tên gọi khác, như: Trung tâm dạy nghề; Trung tâm đào tạo bồi dưỡng....

UBND TỈNH....

BIỂU SỐ 1A

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Kèm theo Công văn số 527/BNV-TCBC ngày 02/03/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Lĩnh vực	Năm 2015				Đến thời điểm 31/12/2021				
		Tổng số ĐVSN	Trong đó:			Tổng số ĐVSN	Trong đó:			
			ĐVSN do NSNN bảo đảm	ĐVSN tự bảo đảm một phần CTX	ĐVSN tự bảo đảm CTX		ĐVSN do NSNN bảo đảm	ĐVSN tự bảo đảm một phần CTX	ĐVSN tự bảo đảm CTX	ĐVSN tự bảo đảm CTX&CĐT
A	B	1=2+3+4	2	3	4	5=6+7+8+9	6	7	8	9
I	**Lĩnh vực GDĐT**									
1	Đại học									
2	Cao đẳng sư phạm									
3	Trung cấp sư phạm									
4	Giáo dục mầm non, phổ thông:									
	- Mầm non									
	- Tiểu học									
	- Trung học cơ sở									
	- Trung học phổ thông									
5	Các cơ sở GDĐT có tên gọi khác (*)									
II	**Lĩnh vực GDNN**									
1	Cao đẳng									
2	Trung cấp									
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp									
4	Các cơ sở GDNN có tên gọi khác (*)									
III	**Lĩnh vực y tế**									
IV	**Lĩnh vực KHCN**									
V	**Lĩnh vực VHTT&DL**									
VI	**Lĩnh vực Thông tin & Truyền thông**									
VII	**Lĩnh vực sự nghiệp khác**									
	Công									

Ghi chú:

- Đề nghị rà soát, thống kê số liệu đúng theo từng lĩnh vực nêu tại cột B;
- (*) Cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp có tên gọi khác, như: Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; Trung tâm dạy nghề; Trung tâm ngoại ngữ tin học…

BỘ, NGÀNH….. **BIỂU SỐ 2**

TỔNG HỢP CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Kèm theo Công văn số 727/BNV-TCBC ngày 02/03/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Cấp học	Năm 2015						Thời điểm 31/12/2021					
		Tổng số ĐVSN	Biên chế được giao					Tổng số ĐVSN	Biên chế được giao				
			Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị			Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị	
				Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên			Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên
A	*B*	*1*	*2=3+5*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+11*	*9*	*10*	*11*	*12*
	Cộng												
I	**Lĩnh vực GDĐT**												
1	Đại học												
2	Cao đẳng sư phạm												
3	Trung cấp sư phạm												
4	Các cơ sở giáo dục có tên gọi khác (*)												
II	**Lĩnh vực GDNN**												
1	Cao đẳng												
2	Trung cấp												
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp												
4	Các cơ sở GDNN có tên gọi khác (*)												

Ghi chú:

- (*) Cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp có tên gọi khác, như: Trung tâm dạy nghề; Trung tâm đào tạo bồi dưỡng….
- Cột 3 và cột 9 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 4 và cột 10 ghi số biên chế giáo viên lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 5 và cột 11 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;
- Cột 6 và cột 12 ghi số biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao.

BỘ, NGÀNH….. **BIỂU SỐ 3**

TỔNG HỢP CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ NHU CẦU BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Công văn số 27/BNV-TCBC ngày 02/03/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Cấp Học	Năm 2022						Dự kiến nhu cầu năm 2026					
		Tổng số ĐVSN	Biên chế được giao					Tổng số ĐVSN	Nhu cầu biên chế				
			Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị			Tổng số nhu cầu	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị	
				Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên			Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên
A	*B*	*1*	*2=3+5*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+11*	*9*	*10*	*11*	*12*
	Cộng												
I	**Lĩnh vực GDĐT**												
1	Đại học												
2	Cao đẳng sư phạm												
3	Các cơ sở giáo dục có tên gọi khác (*)												
II	**Lĩnh vực GDNN**												
1	Cao đẳng												
2	Trung cấp												
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp												
4	Các cơ sở GDNN có tên gọi khác (*)												

Ghi chú:

- (*) Cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp có tên gọi khác, như: Trung tâm dạy nghề; Trung tâm đào tạo bồi dưỡng….
- Cột 3 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 4 ghi số biên chế giáo viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 5 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;
- Cột 6 ghi số biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;
- Cột 9 ghi tổng số nhu cầu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước (bao gồm: Số biên chế được giao và số nhu cầu biên chế cần bổ sung)
- Cột 10 ghi nhu cầu số biên chế giáo viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước (bao gồm: Số biên chế giáo viên được giao và nhu cầu số biên chế giáo viên cần bổ sung);
- Cột 11 ghi tổng số nhu cầu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (bao gồm: Số biên chế được giao và số nhu cầu biên chế cần bổ sung);
- Cột 12 ghi nhu cầu số biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (bao gồm: Số biên chế giáo viên được giao và số biên chế giáo viên cần bổ sung).

UBND TỈNH….. **BIỂU SỐ 2A**

TỔNG HỢP SỐ TRƯỜNG HỌC, LỚP HỌC VÀ BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Kèm theo Công văn số 327/BNV-TCBC ngày 02/03/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Cấp học	Năm 2015								Thời điểm 31/12/2021							
		Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Biên chế được giao					Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Biên chế được giao				
					Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị					Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị	
						Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên					Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=5+7*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12=13+15*	*13*	*14*	*15*	*16*
	Cộng																
I	**Lĩnh vực GDĐT**																
1	Đại học																
2	Cao đẳng sư phạm																
3	Trung cấp sư phạm																
4	Mầm non và phổ thông:																
	- Mầm non																
	- Tiểu học																
	- Trung học cơ sở																
	- Trung học phổ thông																
5	Các cơ sở GDĐT có tên gọi khác (*)																
II	**Lĩnh vực GDNN**																
1	Cao đẳng																
2	Trung cấp																
3	TT giáo dục nghề nghiệp																
4	Các cơ sở GDNN có tên gọi khác (*)																

Ghi chú:

- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm và các cơ sở GDĐT,GDNN có tên gọi khác không phải báo cáo số liệu tại cột 2, 3 và cột 10, 11:
- Cơ sở giáo dục có tên gọi khác, như: Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; Trung tâm ngoại ngữ tin học…
- Cột 5 và cột 13 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 6 và cột 14 ghi số biên chế giáo viên lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 7 và cột 15 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;
- Cột 8 và cột 16 ghi số biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;

UBND TỈNH….. **BIỂU SỐ 3A**

TỔNG HỢP SỐ TRƯỜNG HỌC, LỚP HỌC VÀ NHU CẦU BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Công văn số 327/BNV-TCBC ngày 02.03/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Cấp Học	Năm 2022								Dự kiến nhu cầu năm 2026							
		Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Biên chế được giao					Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Nhu cầu biên chế				
					Tổng số được giao	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị					Tổng số nhu cầu	Số hưởng lương từ NSNN		Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị	
						Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên					Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên	Tổng số	Trong đó: Biên chế giáo viên
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=5+7*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12=13+15*	*13*	*14*	*15*	*16*
	Cộng																
I	**Lĩnh vực GDĐT**																
1	Đại học																
2	Cao đẳng sư phạm																
3	Mầm non và phổ thông:																
	- Mầm non																
	- Tiểu học																
	- Trung học cơ sở																
	- Trung học phổ thông																
4	Các cơ sở GDĐT có tên gọi khác (*)																
II	**Lĩnh vực GDNN**																
1	Cao đẳng																
2	Trung cấp																
3	TT giáo dục nghề nghiệp																
4	Các cơ sở GDNN có tên gọi khác (*)																

Ghi chú:

- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm và các cơ sở GDĐT, GDNN có tên gọi khác không phải báo cáo số liệu tại cột 2, 3 và cột 10, 11:
- Cơ sở giáo dục có tên gọi khác, như: Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; Trung tâm ngoại ngữ tin học…
- Cột 5 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 6 ghi số biên chế giáo viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 7 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;
- Cột 8 ghi số biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;
- Cột 13 ghi tổng số nhu cầu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước (bao gồm: Số biên chế được giao và số nhu cầu biên chế cần bổ sung)
- Cột 14 ghi nhu cầu số biên chế giáo viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước (bao gồm: Số biên chế giáo viên được giao và nhu cầu số biên chế giáo viên cần bổ sung);
- Cột 13 ghi tổng số nhu cầu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (bao gồm: Số biên chế được giao và số nhu cầu biên chế cần bổ sung);
- Cột 16 ghi nhu cầu số biên chế giáo viên hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (bao gồm: Số biên chế giáo viên được giao và số biên chế giáo viên cần bổ sung)

BỘ, NGÀNH:... **BIỂU SỐ 4**

TỔNG HỢP SỐ CƠ SỞ Y TẾ, GIƯỜNG BỆNH VÀ BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Kèm theo Công văn số 27/BNV-TCBC ngày 02/03/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Đơn vị	Năm 2015					Năm 2021				
		Tổng số ĐVSN	Tổng số giường bệnh	Biên chế được giao			Tổng số ĐVSN	Tổng số giường bệnh	Biên chế được giao		
				Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị			Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị
A	*B*	*1*	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9*	*10*
	Công										
1	Bệnh viện										
2	Cơ sở y tế có tên gọi khác										

Ghi chú:

- Cột 2 và cột 7 ghi tổng số giường bệnh được cấp có thẩm quyền giao;
- Cột 4 và cột 9 ghi cụ thể tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 5 và cột 10 ghi cụ thể tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao.

BỘ, NGÀNH:… **BIỂU SỐ 5**

TỔNG HỢP SỐ CƠ SỞ Y TẾ, GIƯỜNG BỆNH VÀ NHU CẦU BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Công văn số 727/BNV-TCBC ngày 02.03./2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Đơn vị hành chính	Năm 2022					Dự kiến nhu cầu năm 2026				
		Tổng số ĐVSN	Tổng số giường bệnh	Biên chế được giao			Tổng số ĐVSN	Tổng số giường bệnh	Nhu cầu biên chế		
				Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị			Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị
A	*B*	*1*	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9*	*10*
	Cộng										
1	Bệnh viện										
2	Cơ sở y tế có tên gọi khác										

Ghi chú:

- Cột 2 ghi tổng số giường bệnh được cấp có thẩm quyền giao;
- Cột 7 ghi tổng số dự kiến nhu cầu giường bệnh được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: Số giường bệnh được giao và nhu cầu giường bệnh cần bổ sung);
- Cột 4 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 5 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;
- Cột 9 ghi tổng số nhu cầu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao (bao gồm: Số biên chế được giao và số nhu cầu biên chế cần bổ sung);
- Cột 5 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao (bao gồm: Số biên chế được giao và số nhu cầu biên chế cần bổ sung).

UBND TỈNH.... **BIỂU SỐ 4A**

TỔNG HỢP SỐ CƠ SỞ Y TẾ, GIƯỜNG BỆNH VÀ BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO GIAI ĐOẠN 2015-2021

(Kèm theo Công văn số 727/BNV-TCBC ngày 02/03/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Đơn vị	Năm 2015					Năm 2021				
		Tổng số ĐVSN	Tổng số giường bệnh	Biên chế được giao			Tổng số ĐVSN	Tổng số giường bệnh	Biên chế được giao		
				Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị			Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị
A	*B*	*1*	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9*	*10*
	Cộng										
1	Cấp tỉnh										
	- Hệ dự phòng										
	- Điều trị										
2	Cấp huyện										
	- Trung tâm y tế										
	- Bệnh viện hạng II trở lên										
3	Trạm y tế cấp xã										

Ghi chú:

- Cột 2 và cột 7 ghi tổng số giường bệnh được cấp có thẩm quyền giao;
- Cột 4 và cột 9 ghi cụ thể tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 5 và cột 10 ghi cụ thể tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao.

UBND TỈNH…. **BIỂU SỐ 5A**

TỔNG HỢP SỐ CƠ SỞ Y TẾ, GIƯỜNG BỆNH VÀ NHU CẦU BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026

(Kèm theo Công văn số 727/BNV-TCBC ngày 02/03/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Đơn vị hành chính	Năm 2022					Dự kiến				
		Tổng số đơn vị sự nghiệp y tế	Tổng số giường bệnh	Biên chế được giao			Tổng số đơn vị sự nghiệp y tế	Tổng số giường bệnh	Nhu cầu biên chế		
				Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị			Tổng số	Số hưởng lương từ NSNN	Số hưởng lương từ NTSN của đơn vị
A	*B*	*1*	*2*	*3=4+5*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=9+10*	*9*	*10*
	Cộng										
1	Cấp tỉnh										
	- Hệ dự phòng										
	- Điều trị										
2	Cấp huyện										
	- Trung tâm y tế										
	- Bệnh viện hạng II trở lên										
3	Trạm y tế cấp xã										

Ghi chú:

- Cột 2 ghi tổng số giường bệnh được cấp có thẩm quyền giao;
- Cột 7 ghi tổng số dự kiến nhu cầu giường bệnh được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: Số giường bệnh được giao và nhu cầu giường bệnh cần bổ sung);
- Cột 4 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao;
- Cột 5 ghi tổng số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao;
- Cột 9 ghi tổng số nhu cầu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao (bao gồm: Số biên chế được giao và số nhu cầu biên chế cần bổ sung);
- Cột 10 ghi tổng số nhu cầu biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được giao (bao gồm: Số biên chế được giao và số nhu cầu biên chế cần bổ sung).